

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC LINH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **52/2020/HS-ST**

Ngày: 03-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Thuận.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hồ Văn Sơn;
2. Bà Lê Hoàng Mỹ Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Ngọc Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa:**  
Ông Phạm Khắc Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**MAI VĂN P**, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Thuận; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn 7, xã Đ T, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Chơ Ro; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Mai Văn N, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1973, cùng trú tại thôn 7, xã Đ T, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Gia đình có 05 anh em, Mai Văn P là thứ 3 trong gia đình; có vợ tên Mang L, sinh năm 1994; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 08/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Linh. (Có mặt tại phiên tòa)

**- Bị hại:** Phạm Thị D H, sinh ngày 27/6/2009. (có mặt)

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Phạm T C, sinh năm 1979 và bà Võ T Thu H1, sinh năm 1985. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã N C, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

**- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà Mang L, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn 7, xã Đ T, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

2/ Ông Bùi Văn T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 1A, xã T T, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 05/8/2020, Mai Văn P, sinh năm 1993, điều khiển xe mô tô biển số 86Z2-1089 càn theo 01 đoạn cây hình tròn chu vi từ 5cm-7cm, dài 1,24m đi từ nhà ở thôn 7, xã Đ T, huyện Đức Linh đến xã N Ch, huyện Đức Linh để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Mai Văn P chạy xe đến khu vực rẫy trà thuộc thôn 2, xã Nam Chính thì phát hiện cháu Nguyễn Thị Hồng Ng, sinh ngày 23/9/2009 chở Phạm Thị Dịu H sinh ngày 27/6/2009 đi trên 01 chiếc xe đạp và Nguyễn Thị Bích Ph, sinh ngày 31/8/2009 đi trên một xe đạp, tất cả cùng trú tại xã Nam Chính. Mai Văn P thấy cháu Phạm Thị Dịu H cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme 3 pro trên tay. Mai Văn P quay xe lại dừng xe tắt máy hỏi cháu H đây là thôn mấy xã Nam Chính. Lúc này cháu Nguyễn Thị Hồng Ng, Phạm Thị Dịu H và Nguyễn Thị Bích Ph dừng xe nói với P không biết. Mai Văn P bỏ cây gỗ xuống đất và nói với Phạm Thị Dịu H cho mượn điện thoại để gọi cho người quen. Phạm Thị Dịu H không cho mượn thì Mai Văn P dùng tay phải giật chiếc điện thoại của H rồi chuyển sang tay trái rồi ga bỏ chạy. Mai Văn P chạy xe về nhà mở máy điện thoại nhưng không biết mật khẩu. Mai Văn P tháo sim điện thoại ra và tắt nguồn cất giấu tại nhà. Tối cùng ngày, Mai Văn P đưa chiếc điện thoại hiệu Realme 3 pro cho Mang L, sinh năm 1994 là vợ của P nhờ mở mật khẩu. Mang L hỏi điện thoại của ai thì P không trả lời. Mang L dò tìm và mở được mật khẩu sau đó đổi thành mật khẩu mới là 101994. Sáng ngày 06/8/2020, Mai Văn P đem điện thoại cướp giật được đến cửa hàng điện thoại của ông Bùi Văn T, sinh năm 1986 ở tại thôn 1A, xã Trà Tân bán với giá 1.600.000 đồng. Mai Văn P tiêu xài hết 703.000 đồng, đưa cho Mang L 100.000 đồng, trả nợ cho Lâm Thị Th T, sinh năm 1975, trú tại Thôn 1A, Trà Tân hết 400.000 đồng còn lại 397.000 đồng bị thu giữ.

Tiến hành trích xuất camera an ninh và qua điều tra, ngày 07/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh xác định Mai Văn P là người đã thực hiện hành vi phạm tội và đã thu giữ của Mai Văn P 01 sim điện thoại có chữ Vinaphone; 01 xe mô tô biển số 86Z2-1089, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 86Z2-1089, 01 mũ bảo hiểm màu nâu có chữ Trọng L, 01 mũ vải màu xanh, 01 khẩu trang vải màu đen, 01 quần vải màu xanh, 01 áo khoác màu cam và 397.000 đồng; thu giữ từ Bùi Văn T 01 chiếc điện thoại hiệu Realme 3 pro; khám nghiệm hiện trường thu giữ 01 đoạn cây hình tròn chu vi từ 5cm-7cm, dài 1,24m.

Tại Kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐG ngày 13/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Linh kết luận: một điện thoại di động hiệu Realme 3 Pro, màu tím: 6GB/128GB trị giá 3.700.000 đồng.

Tại cáo trạng số 56/CT-VKS-HS, ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố bị cáo Mai Văn P về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Văn P khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi giật của bị hại Phạm Thị D H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme 3 Pro, màu tím: 6GB/128GB tại khu vực rẫy trà thuộc thôn 2, xã Nam Chính vào ngày 05/8/2020 như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Bị hại và Đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Mai Văn P và đề nghị: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Mai Văn P mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bà Mang L xe mô tô biển số 86Z2-1089, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 86Z2-1089 mang tên Võ Thị Hà T; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 397.000đồng; tịch thu tiêu hủy 01 đoạn cây hình tròn chu vi từ 5cm-7cm, dài 1,24m không còn giá trị sử dụng; Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có 1.203.000đồng, để sung công quỹ Nhà nước. Tiếp tục tạm giữ số tiền 397.000đồng đã thu giữ của bị cáo và xe mô tô biển số 86Z2-1089, để đảm bảo thi hành án.

Lời nói sau cùng của Bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Mai Văn P đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để kết luận: Với ý định phạm tội có từ trước và vì mục đích kiếm tiền tiêu xài cá nhân; khoảng 8 giờ ngày 05/8/2020, Mai Văn P điều khiển xe mô tô biển số 86Z2-1089 cần theo 01 đoạn cây hình tròn chu vi từ 5cm-7cm, dài 1,24m đi từ nhà ở thôn 7, xã Đ T, huyện Đức Linh đến xã Nam Chính, huyện Đức Linh để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Mai Văn P chạy xe đến khu vực rẫy trà thuộc thôn 2, xã Nam Chính thì phát hiện Phạm Thị Dịu H, sinh ngày 27/6/2009 cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme 3 pro trên tay. Mai Văn P bỏ cây gỗ xuống đất và nói với Phạm Thị Dịu H cho mượn điện thoại để gọi cho người quen. Phạm Thị Dịu H không cho mượn thì Mai Văn P dùng tay phải giật chiếc điện thoại của H chuyển sang tay trái rồi tẩu thoát; đến sáng ngày 6/8/2020, bị cáo Mai Văn P đã bán điện thoại chiếm đoạt được cho ông Bùi Văn T để lấy số tiền 1.600.000 đồng tiêu xài cá nhân. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Linh kết luận: Điện thoại di động hiệu Realme 3 Pro, màu tím: 6GB/128GB trị giá 3.700.000 đồng. Như vậy, hành vi do bị cáo Mai Văn P thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tại sản” theo quy định tại Điều 171 của Bộ Luật hình sự năm 2015.

Tại thời điểm bị cáo Mai Văn P thực hiện hành vi chiếm đoạt trái pháp luật tài sản của bị hại Phạm Thị Dịu H thì bị hại là người dưới 16 tuổi. Do đó, Mai Văn P phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố Mai Văn P về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm g khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Mai Văn P là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo là thanh niên có sức khỏe để tự lao động tạo ra thu nhập để nuôi sống bản thân và gia đình; tuy nhiên, vì mục đích muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà không mất công sức lao động, bị cáo đã cố ý thực hiện đến cùng hành vi cướp giật tài sản của người khác, đây là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, làm ảnh hưởng đến tâm lý của bị hại chưa thành niên, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản của mình, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bức xúc trong dư luận, do đó cần áp dụng mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện; đồng thời, nhằm đấu tranh và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tính tiết giảm nhẹ: Xét bị cáo phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, tại phiên tòa bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét nghề nghiệp của bị cáo không ổn định, gia cảnh của bị cáo khó khăn, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme 3 Pro màu tím và không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường; ông Bùi Văn T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.600.000đồng; do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng còn thu giữ trong vụ án và các biện pháp tư pháp:

- 01 điện thoại di động hiệu Realme 3 Pro màu tím là tài sản của bị hại; 01 mũ bảo hiểm màu nâu có chữ Trọng L, một mũ vải màu xanh, một khẩu trang vải màu đen, một quần màu xanh, một áo khoác màu cam là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội; do đó, cơ quan điều tra Công an huyện Đức Linh đã trả lại cho bị hại và bị cáo là đúng quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với xe mô tô biển số 86Z2-1089, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 86Z2-1089 mang tên Võ Thị Hà T thu giữ của bị cáo; đây là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; Cơ quan điều tra xác định là tài sản chung của bị cáo và vợ bị cáo là bà Mang L; bà L không có lỗi trong việc để bị cáo sử dụng xe này thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời tài sản này là phương tiện tạo nguồn sống chính của gia đình bị cáo; do đó cần trả lại cho gia đình bị cáo.

- Đối với số tiền 397.000đồng tiền Việt Nam là tiền Mai Văn P bán điện thoại có được. Do đó, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 đoạn cây hình tròn chu vi từ 5cm-7cm, dài 1,24m không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 1.600.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có, do đó cần buộc bị cáo nộp lại số tiền này để sung công quỹ Nhà nước; tuy nhiên, cần khấu trừ số tiền 397.000đồng đang thu giữ của bị cáo, buộc bị cáo tiếp tục nộp lại số tiền 1.203.000đồng.

- Đối với số tiền 397.000đồng đã thu giữ của bị cáo cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Đối với hành vi của Mang L và Bùi Văn T:

Mang L là người tìm và mở mặt khẩu chiếc điện thoại; Bùi Văn T là người mua điện thoại do Mai Văn P cướp giật của Phạm Thị Diệu H. Tuy nhiên, Mang L và Bùi Văn T không biết đây là tài sản do Mai Văn P phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đức Linh không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Mang L và Bùi Văn T là đúng pháp luật.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điểm g khoản 2 Điều 171; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1/ Tuyên bố: Mai Văn P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt Mai Văn P 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2020.

2/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bà Mang L: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 86Z2-1089 mang tên Võ Thị Hà T (hiện đang tạm giữ trong hồ sơ vụ án) và 01 xe mô tô biển số 86Z2-1089.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn cây hình tròn chu vi từ 5cm-7cm, dài 1,24m.

(Các vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh theo biên bản giao nhận vật chứng lập 10/11/2020).

Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính còn lại là 1.203.000 đồng, để sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 397.000đồng. Tiếp tục tạm giữ số tiền 397.000 đồng hiện đang tạm giữ trong tài khoản Công an huyện Đức Linh theo số tài khoản 3949.0.105362900000 mở tại Kho bạc huyện Đức Linh, để đảm bảo thi hành án.

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Mai Văn P phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Báo cho bị cáo; bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này

trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự Pc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Công an huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đức Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- UBND xã Đức Tín;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; THAHS; tập án văn./

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**MAI THUẬN**